

VỀ QUAN ĐIỂM ĐỘC LẬP DÂN TỘC TRONG TÁC PHẨM BÌNH NGÔ ĐẠI CÁO CỦA NGUYỄN TRÃI

Vũ Ngọc Định¹

TÓM TẮT

Vượt qua quy luật của thời gian, tác phẩm Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi không chỉ tái hiện quá trình chiến đấu, tinh thần đoàn kết và sức mạnh dân tộc trong cuộc đấu tranh chống giặc Minh, giải phóng dân tộc. Trên hết, Bình Ngô đại cáo với các quan điểm, luận điểm về độc lập dân tộc; về chính nghĩa dân tộc; về chủ nghĩa anh hùng; về nhân nghĩa; về nhân dân, một trong những lời tuyên ngôn rõ ràng nhất về một đất nước Việt Nam độc lập. Với các luận điểm chặt chẽ, lời văn đanh thép và nội dung sâu sắc, Bình Ngô đại cáo là một áng hùng văn mẫu mực thể hiện quan điểm độc lập của dân tộc trong nền văn học Trung đại Việt Nam.

Từ khóa: Bình Ngô đại cáo, quan điểm độc lập, tuyên ngôn độc lập, Nguyễn Trãi.

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.82.12.2025.857>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bình Ngô đại cáo, áng “thiên cổ hùng văn” trong nền văn học Trung đại và là bản Tuyên ngôn độc lập thứ hai của dân tộc Việt Nam [6; tr.254], sau bản Tuyên ngôn độc lập *Nam quốc sơn hà*. Về sự ra đời của tác phẩm, theo các tư liệu lịch sử cho biết, đến cuối năm 1427, nghĩa quân Lam Sơn đã giành được những thắng lợi mang tính quyết định, đỉnh cao là trận đánh lớn tại Chi Lăng - Xương Giang, tiêu diệt và bắt sống hầu hết lực lượng viện binh của nhà Minh do Liễu Thăng và Mộc Thạnh chỉ huy. Quân Minh tại thành Đông Quan lâm vào thế bị bao vây, cô lập hoàn toàn và buộc phải chấp nhận đầu hàng. Trước thắng lợi này, Lê Lợi đã giao cho Nguyễn Trãi trọng trách viết bài cáo để công bố rộng rãi sự kiện lịch sử trọng đại này. Theo ghi chép của sách *Đại Việt sử ký toàn thư*: “Tháng 12 năm 1427, cuộc khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi, Nguyễn Trãi thay Bình Định vương Lê Lợi viết bài cáo”² [5; tr.353], để tuyên cáo với nhân dân cả nước về thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Minh, đồng thời tuyên bố nền độc lập của nước Đại Việt.

Về lịch sử nghiên cứu, các sách vở hiện nay, đặc biệt là ba bộ sách giáo khoa Ngữ Văn lớp 10 chương trình Trung học phổ thông, gồm: *Kết nối tri thức với cuộc sống* [4; tr.11-20], *Cánh diều* [6; tr.10-18] và *Chân trời sáng tạo* [5; tr.33-39] đều tập chung khai thác 4 vấn đề cốt lõi sau: 1. Luận đề chính nghĩa (Tư tưởng nhân nghĩa và chân lý về độc

¹Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức; Email: vungocdinht@hdu.edu.vn

²Về sự ra đời của tác phẩm, một số tài liệu cho rằng tác phẩm này được viết vào mùa xuân năm 1428, nhưng theo sách *Đại Việt sử ký toàn thư* thì thời gian ban bố Đại cáo là sau ngày 17 tháng 12 năm 1427, xem các sự kiện tiếp theo trong sách thì chắc chắn chưa sang năm 1428.

lập dân tộc). 2. Tội ác của kẻ thù. 3. Hình ảnh người anh hùng Lê Lợi và cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. 4. Lời tuyên bố độc lập. Trong luận đề chính nghĩa, nội dung “tư tưởng nhân nghĩa” được chú trọng khai thác; vấn đề “chân lý độc lập dân tộc”, nhưng mới chỉ đề cập một cách ngắn gọn khía cạnh “tuyên ngôn về nền độc lập của nước Đại Việt trong lịch sử và hiện tại”. Ở lời tuyên bố độc lập, cũng chỉ khai thác ngắn gọn khía cạnh “tuyên bố về thắng lợi của cuộc khởi nghĩa và nền độc lập dân tộc”. Trong phạm vi nghiên cứu, bài viết tập trung làm rõ nội dung “quan điểm độc lập dân tộc” trong tác phẩm này.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết *Về quan điểm độc lập dân tộc trong tác phẩm Bình Ngô đại cáo của Nguyễn Trãi* sử dụng những phương pháp nghiên cứu chính sau đây:

Phương pháp nghiên cứu liên ngành lịch sử - văn học, được sử dụng để nghiên cứu bao quát các khía cạnh trong bài viết: bối cảnh lịch sử, quan điểm về độc lập, tư tưởng thời đại,...

Phương pháp phân tích và so sánh, dùng để phân tích và so sánh sự phát triển, thay đổi trong nhận thức cũng như tư tưởng của người Việt về quan điểm “độc lập dân tộc”. Từ đó đưa ra những nhận định khách quan, khoa học.

Phương pháp nghiên cứu văn bản học, được sử dụng để tiếp cận nghĩa gốc của tác phẩm. Từ đó, phân tích ngữ nghĩa và liên hệ với ngữ cảnh văn hóa - lịch sử liên quan.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Bình Ngô đại cáo và nội dung tuyên ngôn độc lập

3.1.1. Khái niệm về Tuyên ngôn độc lập

Trên thế giới, *Bình Ngô đại cáo* (1427) là bản Tuyên ngôn độc lập có lịch sử ra đời sớm thứ ba, sau bài thơ *Nam quốc sơn hà* (1076) và *Tuyên ngôn Arbroath* (1320)³. Vậy, thế nào là một bản Tuyên ngôn độc lập? Về vấn đề này, ở mỗi quốc gia, mỗi dân tộc tùy theo thời điểm lịch sử cụ thể đều có nhiều lập trường, quan điểm khác nhau. Căn cứ vào hoàn cảnh sáng tác, nội dung tác phẩm, đồng thời so sánh với một số bản tuyên ngôn khác trong nước cũng như trên thế giới, có thể thấy rằng, tuyên ngôn độc lập là văn bản pháp lý hoặc chính luận, dùng để tuyên bố và khẳng định về nền độc lập, chủ quyền của một quốc gia, dân tộc. Một bản tuyên ngôn độc lập phải đảm bảo bốn nội dung cơ bản, đó là: khẳng định độc lập dân tộc; tuyên bố thắng lợi trong đấu tranh chống ngoại xâm; tuyên bố về sự ra đời của một nhà nước hoặc một triều đại; sự kế thừa thành và phát triển các giá trị cốt lõi của dân tộc. Khi so sánh *Bình Ngô đại cáo* với những tiêu chí trên, thì tác phẩm này đáp ứng đầy các “yêu cầu” của một bản tuyên ngôn độc lập. Trong tác phẩm, trên tinh thần thời đại và bối cảnh lịch sử cụ thể, Nguyễn Trãi đã đưa ra các yếu tố cấu thành nên nền độc lập một cách cụ thể, rõ ràng. Đặc biệt, Nguyễn Trãi đã đồng thời so sánh sự “độc lập” của hai quốc gia Đại Việt và Trung Hoa nhằm tăng tính thuyết phục và đề cao vị thế dân tộc.

³ *Vốn một lá thư do các Nam tước Scotland viết cho Giáo hoàng John XXII ngày 6 tháng 4 năm 1320 tại Arbroath*

3.1.2. *Bình Ngô đại cáo* trong nghiên cứu của học giả nước ngoài

Tác giả Lai Nguyên người Trung Quốc, trong bài viết 平吴大诰 *Bình Ngô đại cáo* đã nhận định về tính tuyên ngôn độc lập của tác phẩm như sau: “以彰显越人独立行动的合理性, 第二个独立宣言”, 是一首举世无双的英雄歌, 是一幅天才的、生动的图画 - Là hành động làm sáng tỏ tính độc lập của người Việt Nam. Đây là bản tuyên ngôn độc lập thứ hai, một bản anh hùng ca tiêu biểu. Đây là tác phẩm thiên tài, là bức tranh sinh động” [10].

Nói về ý thức độc lập của người Việt Nam, tác giả có bút danh 毕纳金安 Tats Nạp Kim An, là nghiên cứu viên của Đại học Chính trị Ba Lê thuộc Đại học nhân dân Trung Hoa đã viết: “越南独立意识一直很强, 甚至很早就有南北分立意识。比如丁朝范巨俩说, “我眾雖竭死力禦外侮 (宋) ; 陈平仲说, “寧為南鬼 (陈) , 不為北王 (元) - Việt Nam có ý thức độc lập dân tộc rất mãnh liệt, thậm chí ý thức đó có rất sớm từ thời Nam - Bắc phân chia. Ví như Phạm Cự Lãng thời nhà Đinh nói: “Chúng ta dù có chết vì kiệt sức cũng chống lại giặc ngoại xâm (Tống)”; Trần Bình Trọng nói: “Thà làm quỷ nước Nam (Trần), không làm vua đất Bắc (Nguyên)” [12].

Giáo sư Stephen O'Harrow Giám đốc Trung tâm nghiên cứu Đông Nam Á, Đại học Hawai'i at Mānoa, Hoa Kỳ trong bài viết *Sự phát triển một căn cước dân tộc Việt Nam* đăng trên tạp chí Journal of Southeast Asian Studies, Vol. 10, No. 1 tháng 3 năm 1979 đã nhận định rằng: “Thông qua bài cáo, Ước Trai đã kêu gọi một ý thức về căn cước dân tộc Việt Nam” [11].

PGS. Liam C. Kelley giảng dạy tại Khoa Lịch sử, Đại học Hawai'i at Mānoa, Hoa Kỳ ở bài viết số 2,3,4 trong loạt 12 bài viết về *Bình Ngô đại cáo*, ông đúc kết như sau: “Nguyễn Trãi lần đầu tiên chứng minh sự tồn tại riêng biệt của vương quốc phương Nam để củng cố tính hợp pháp của Lê Thái Tổ. Ý thức về căn cước dân tộc Việt Nam không tồn tại trước cuộc xâm lược của nhà Minh, mà nó bắt đầu hình thành qua cuộc đấu tranh giữa Nguyễn Trãi và quan tướng Trung Hoa” [9].

Tóm lại, ban đầu *Bình Ngô đại cáo* ra đời với mục đích công bố về thắng lợi của cuộc kháng chống giặc Minh của dân tộc ta, khi đó, sự ảnh hưởng và lan tỏa của nó chỉ trong phạm vi nước Đại Việt và cùng lắm là lan truyền sang Trung Hoa. Nhưng, với sức sống trường tồn và tầm ảnh hưởng lớn lao, ngày nay *Bình Ngô đại cáo* đã được đông đảo bạn đọc, các nhà nghiên cứu của nhiều nước trên thế giới quan tâm đến.

3.2. Quan điểm về độc lập dân tộc trong tác phẩm *Bình Ngô đại cáo*

Song song với các tuyên ngôn về chủ nghĩa anh hùng, chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa nhân đạo, nhân nghĩa và lòng yêu chuộng hòa bình của dân tộc, *Bình Ngô đại cáo* trang trọng đưa ra những quan điểm, những tuyên ngôn về độc lập dân tộc của quốc gia Đại Việt.

3.2.1. Tuyên ngôn về một quốc gia tự chủ và nền văn hiến dân tộc

Văn hiến là gì? Thiên *Bát dật* trong sách *Luận ngữ* của Khổng Tử có viết: “Từ viết: Ân lễ, ngô năng ngôn chi. Tống bất túc trung dã, văn hiến bất túc. Cổ dã túc, tắc ngô năng trung chi hỹ” - (Khổng Tử nói: “Lễ chế nhà Ân, ta có thể nói được. Nhưng nước Tống không đủ làm chứng, vì văn hiến và người hiền không đủ. Nếu đủ, thì có thể chứng minh lời ta nói được”) [3; tr.37]. Giải thích cho câu nói này, Chu Hy người đời Tống, Trung Hoa chú thích như sau: *Văn, điển tịch dã; hiến, hiền dã* (Văn là kinh điển, là sách vở; Hiến là hiền tài) [7; tr.14b].

Sử gia Ngô Sĩ Liên trong *Đại Việt sử ký toàn thư*, *Ngoại ký*, quyển III viết rằng: “Nước ta thông thi thư, học lễ nhạc, làm một nước văn hiến, là bắt đầu từ Sỷ Vương” [8; tr.27]. Đồng quan điểm với cách giải thích này, đa số các nhà nghiên cứu trong nước cũng nêu lên cách giải thích tương tự. Tiêu biểu như tác giả Đào Duy Anh trong cuốn *Hán - Việt từ điển* nêu định nghĩa về *văn hiến* là “Sách vở và nhân vật tốt trong một đời” [1; tr.537]. Trong cuốn *Từ điển Hán Việt từ nguyên* tác giả Bửu Cầm nêu khái niệm: “Văn hiến. Văn: sách sử. Hiến: kẻ hiền tài... Một nước có nhiều hiền tài, có sử sách thì gọi là nước văn hiến” [2; tr.2309].

Từ quan điểm trên, thuật ngữ *văn hiến* có thể được hiểu theo nghĩa bao quát “*Văn* là điển tịch, sách vở, sử sách; *hiến* là tốt đẹp, người tài”. Văn hiến là “Người tài giỏi làm nên sử sách, làm nên truyền thống dân tộc”. Như vậy, văn hiến là những giá trị về vật chất và tinh thần do các bậc hiền tài sáng tạo ra. Nền ở đây được hiểu là nền móng, bản sắc, cũng là biểu tượng về các giá trị lịch sử văn hóa của một quốc gia, một dân tộc.

Mở đầu *Bình Ngô đại cáo*, Nguyễn Trãi viết:

Nước Đại Việt ta

Thực là nước có nền văn hiến

Ngay đầu tác phẩm, tác giả đã tuyên bố và khẳng định: quốc gia Đại Việt là “nước có nền văn hiến”, nước Việt là một “邦 bang”: nước tự chủ, nước do tự mình xây dựng nên, không lệ thuộc vào ai; khác với chữ “國 quốc” - vùng đất, nước nhỏ được phân phong, được người khác giao quyền cho cai quản⁴. Từ ý nghĩa đó, tác giả đưa ra thông điệp tuyên ngôn thứ nhất: Đại Việt là một nước có nền văn hiến, tức là đất nước có lịch sử và lịch sử đó là do chính bản thân tự tạo dựng nên, không phụ thuộc vào ai và cũng không do ai ban cho, cấp cho. Ý thức về một nước tự chủ và có nền văn hiến lâu đời chính thức được công bố từ tác phẩm này. Ý thức độc lập dân tộc, xuất phát từ lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm và những thành tựu đạt được trong quá trình xây dựng đất nước qua các triều đại Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần. Trong mỗi giai đoạn của lịch sử, dù trong đấu tranh bảo vệ nền độc lập dân tộc hay xây dựng và phát triển đất nước. Song hành với đó là sự xuất hiện của các nhân tài, hiền tài, chính họ là những nhân tố dẫn dắt, tạo dựng làm dày thêm nền văn hiến của dân tộc.

⁴ Theo chế độ thời Tây Chu (440 TCN - 256 TCN) ở Trung Hoa, thiên tử nhà Chu phân phong các vùng đất trong nước cho tướng lĩnh và quan lại cai quản. Vùng đất lớn gọi là “quốc”, vùng đất nhỏ gọi là “gia”. Về sau, các vùng đất này thoát ly khỏi sự quản lý của nhà Chu, lập nên các nước nhỏ, tồn tại song song với nhà Chu. Khái niệm quốc gia (đất nước), xuất hiện từ đây

3.2.2. Tuyên ngôn về độc lập lãnh thổ và nền văn hóa

Trong quan niệm truyền thống, một đất nước được coi là quốc gia độc lập phải đảm bảo 4 yếu tố: 1. Cương vực, lãnh thổ riêng; 2. Có người đứng đầu; 3. Có nhân dân; 4. Có quân đội. Trong bài thơ *Nam quốc sơn hà* có câu:

Sông núi nước Nam vua Nam cai trị

Việc đó được ghi rõ ở “sách trời”.

Hai câu thơ này cơ bản đã thể hiện đủ bốn yếu tố cấu thành nên một quốc gia độc lập, đó là: sông núi (lãnh thổ), nước Nam (chủ quyền), vua Nam (người đứng đầu), cai trị (làm chủ). Đến tác phẩm *Bình Ngô đại cáo*, quan điểm về độc lập dân tộc được đưa lên một tầm cao mới, toàn diện và sâu sắc hơn. Nguyễn Trãi viết:

Bờ cõi núi sông đã phân

Phong tục hai nước Bắc Nam cũng khác

Chỉ với hai câu thơ, tác phẩm đã nêu lên hai quan điểm lớn về độc lập của dân tộc, của đất nước là: Độc lập về mặt cương vực, lãnh thổ và độc lập về phong tục, văn hóa. Địa vị quốc gia, tinh thần dân tộc đã góp phần tạo nên quan điểm mới của Nguyễn Trãi về độc lập dân tộc, độc lập ở đây không chỉ gói gọn ở mặt “cương vực, chủ quyền” mà nó bao hàm cả “độc lập văn hóa” của mỗi quốc gia. Tác giả nhấn mạnh hai chữ “phong tục” trên tinh thần dân tộc, truyền thống giáo dục và văn hóa. Nếu câu thơ thứ nhất “Bờ cõi núi sông đã phân”, là tuyên ngôn về bờ cõi, lãnh thổ dân tộc. Thì câu thơ thứ hai “Phong tục hai nước Bắc Nam cũng khác” lại là tuyên ngôn về nền văn hóa Đại Việt. Đó là nền văn hóa nội sinh, tự gây dựng và được vun bồi qua nhiều thế hệ, biểu thị sức mạnh trường tồn của dân tộc.

3.2.3. Tuyên ngôn về lịch sử và vị thế quốc gia

Từ Triệu, Đinh, Lý, Trần nổi đời xây dựng đất nước

Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương

Câu thơ thứ nhất, bên cạnh ý nghĩa khẳng định về lịch sử xây dựng và bảo vệ nền độc lập, bảo vệ chủ quyền của nước Đại Việt, nó còn khẳng định đất nước này là do chúng ta gây dựng nên. Sự nối tiếp của các triều đại Triệu, Đinh, Lý, Trần là sự kế thừa thời đại và phát triển lớn mạnh về mặt cương vực, lãnh thổ.

Trong tuyên ngôn về lịch sử đấu tranh bảo vệ đất nước, về sức mạnh dân tộc, tác giả gọi nhớ lại những chiến công hào hùng của dân tộc trong quá khứ:

Lưu Cung⁵ tham công nên thất bại

Triệu Tiết⁶ thích lớn phải tiêu vong

Cửa Hàm Tử bắt sống Toa Đô⁷

Sông Bạch Đằng giết chết Ô Mã⁸.

⁵ Cuối năm 938, lấy cớ giúp Kiều Công Tiễn chống Ngô Quyền, vua Nam Hán là Lưu Cung sai con là Lưu Hoằng Thao chỉ huy thủy binh theo đường biển tiến vào xâm lược nước ta. Ngô Quyền đặt phục binh ở cửa biển Bạch Đằng diệt được Lưu Hoằng Thao và đạo quân này, đánh bại mưu đồ xâm lược của nhà Nam Hán.

⁶ Triệu Tiết là tướng nhà Bắc Tống, năm 1076 giữ chức Chiêu thảo Phó sứ theo Chiêu thảo sứ Quách Quỳ xâm lược Đại Việt, bị Lý Thường Kiệt đánh bại tại phòng tuyến sông Như Nguyệt.

⁷ Toa Đô là danh tướng nhà Nguyên, tham gia đoàn quân xâm lược Đại Việt lần thứ nhất (1285). Cũng trong năm này bị quân đội nhà Trần giết ở Hàm Tử (Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên).

Đánh bại quân xâm lược Nam Hán và đặc biệt, đánh bại đế chế Mông Nguyên hùng mạnh bậc nhất đương thời. Những chiến thắng này không phải tức thời, không phải tự nhiên mà có được, chiến thắng đó là sự tích lũy sức mạnh trong suốt tiến trình dựng nước và giữ nước của dân tộc. Đến thế kỷ XV, đất nước Đại Việt mặc dù đã trải qua nhiều cam go, thử thách trước sức mạnh xâm lược của phong kiến phương Bắc (Hán, Đường, Tống, Nguyên, Minh), nhưng nhờ truyền thống đoàn kết, lòng yêu nước, lòng tự tôn và bản lĩnh dân tộc được tích lũy qua hàng nghìn năm lịch sử, nước Đại Việt vẫn luôn vững vàng trước sự xâm lược của phương Bắc.

Câu thơ thứ hai, với trọng tâm nhấn mạnh là chữ “đế”, nhằm khẳng định địa vị cao nhất của người đứng đầu đất nước, đó là lòng tự tôn và sự khẳng định địa vị dân tộc. Người Trung Hoa từ xưa tôn xưng các vị vua của mình là “đế”, “hoàng đế”, đây là ngôi vị tối cao, quyền lực tối cao. Nước Nam từ Triệu Vũ đế (207 TCN - 137 TCN) lập nước Nam Việt, trải các triều đại Tiền Lý (Lý Nam Đế), Đinh, Lý, Trần trong suốt khoảng thời gian hơn 1.600 năm (207 TCN - 1400), chỉ có hai triều đại của Triệu Việt Vương và Ngô Quyền (Ngô Vương) là xưng *vuong* (王), còn lại vua các triều đại đều xưng *đế* (帝). Như vậy, ý thức về địa vị dân tộc đã hình thành ngay từ buổi đầu dựng nước, được duy trì, củng cố trong tiến trình xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Đây cũng là lần thứ hai trong tác phẩm này, địa vị dân tộc, địa vị người đứng đầu quốc gia được tôn vinh, được đề cao. Về hình thức, hai câu thơ này thuộc kiểu câu đối biên văn, tạo nên sự đăng đối chặt chẽ với nhau trên bình diện ý nghĩa và ngôn từ. Đặc biệt, ở câu thứ hai, tác giả dùng chữ “đế” để khẳng định và tự hào về địa vị của vua các triều đại, của quốc gia trong suốt tiến trình lịch sử dân tộc. Qua đó, thể hiện địa vị ngang hàng “mỗi bên xưng đế một phương”, không có sự phân biệt “nước lớn - nước nhỏ” giữa nước Nam (Đại Việt) và nước Bắc (Trung Hoa) như các triều đại phong kiến phương Bắc từng quan niệm. Đặc biệt, trong tác phẩm này, tác giả đã sử dụng khái niệm “bang 邦 - nước lớn, nước do mình tự tạo lập”, thay cho “quốc 國 - nước được phân phong”, việc sử dụng khái niệm “bang” thể hiện tính tự tôn và tự hào dân tộc rất cao của tác giả.

3.2.4. Tuyên ngôn về nhân tài của đất nước

Nước Việt Nam, trải từ triều đại nhà Đinh (968 - 980) cho đến nhà Trần (1225 - 1400), trong khoảng thời gian hơn 400 năm ấy, quốc gia Đại Việt nhiều lần đứng trước nguy cơ xâm lược và bị xâm lược của phong kiến phương Bắc; Đại Việt cũng đã nhiều lần đem quân bình định phương Nam, dẹp yên sự quấy nhiễu của Chiêm Thành (Chăm Pa), Ai Lao mở rộng cương vực quốc gia về phía Nam. Những thành tựu và thắng lợi ấy đã chứng minh rằng, Đại Việt dù là một quốc gia nhỏ so với phương Bắc, nhưng không thiếu nhân tài, những nhân tài đó cùng với nghị lực phi thường của dân tộc đã tạo nên sức mạnh

⁸ Ô Mã, tức Ô Mã Nhi, danh tướng nhà Nguyên, tham gia đoàn quân xâm lược Đại Việt lần thứ 1 (1285) và lần thứ 2 (1288), sau bị bắt sống ở sông Bạch Đằng. Bình Ngô đại cáo nhằm lần chi tiết bị bắt sống và bị giết chết.

không có gì ngăn nổi. Thời kỳ nhà Đinh có Đinh Tiên Hoàng, Ngô Chân Lưu, Đinh Điền, Nguyễn Bặc; nhà Tiền Lê có Lê Hoàn; nhà Lý có Lý Thường Kiệt, Lý Đạo Thành, Tô Hiến Thành, Lê Văn Thịnh,...; nhà Trần có vua Trần Nhân Tông, Trần Quốc Tuấn, Đoàn Nhữ Hài, Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Hiền, Nguyễn Trung Ngạn, Trương Hán Siêu, Chu Văn An,... là những nhân tài kiệt xuất góp phần to lớn tạo nên sự hưng thịnh và vững mạnh cho đất nước. Trên cơ sở đó, Nguyễn Trãi viết:

*Tuy mạnh yếu mỗi thời mỗi khác
Nhưng bậc hào kiệt không đời nào thiếu*

Cho nên:

*Lưu Cung tham công nên thất bại
Triệu Tiết thích lớn phải tiêu vong
Cửa Hàm Tử bắt sống Toa Đô
Sông Bạch Đằng giết Ô Mã
Xem xét việc xưa đến nay, chứng cứ còn ghi.*

Năm 1484, khi phụng mệnh vua Lê Thánh Tông soạn văn bia *Tiến sĩ đề danh* cho khoa thi năm Nhâm Tuất, niên hiệu Đại Bảo thứ 3 (1442), Đông các Đại học sĩ Thân Nhân Trung đã viết “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh mà hưng thịnh, nguyên khí suy thì thế nước yếu mà thấp hèn”. Câu nói này, là sự đúc kết từ lịch sử dân tộc và chính trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Trong tác phẩm *Bình Ngô đại cáo*, khi nói về khó khăn của những ngày đầu khởi nghĩa, Nguyễn Trãi viết:

*Nhân tài thu diệp
Tuấn kiệt thần tinh
(Bậc tuấn kiệt như sao buổi sớm
Người tài như lá mùa thu)*

Với những khó khăn về mọi mặt, vậy mà trong vòng 10 năm (1418 - 1427), dưới sự lãnh đạo của Lê Lợi, cuộc khởi nghĩa Lam Sơn đã giành được thắng lợi hoàn toàn. Sự thắng lợi đó được quyết định bởi những nhân tài chỉ huy cuộc khởi nghĩa và sự đồng lòng đánh đuổi ngoại xâm của cả dân tộc. Đây chính là lời khẳng định rõ ràng nhất về truyền thống bồi dưỡng và sử dụng nhân tài trong công cuộc giữ nước và xây dựng đất nước của cha ông. Truyền thống đó được kế thừa, phát huy qua các thời kỳ lịch sử và trở thành lẽ sống còn của quốc gia, dân tộc.

4. KẾT LUẬN

Quan điểm về độc lập dân tộc xuất phát từ nhiều yếu tố, nhưng tựu trung, nó bắt nguồn từ sự trưởng thành, lớn mạnh về mọi mặt của quốc gia Đại Việt trong lịch sử Việt Nam. Trong đó, ý thức tự tôn dân tộc, ý thức về địa vị dân tộc quyết định sự thay đổi về mặt quan điểm. Trong tác phẩm *Bình Ngô đại cáo*, những tiêu chí mới về độc lập dân tộc đã được xác lập đầy đủ có tính hệ thống, đó là: lịch sử dân tộc, địa vị dân tộc, nền văn hóa - văn hiến dân tộc và nhân tài dân tộc.

Trong nền văn học Trung đại Việt Nam, có nhiều tác phẩm thể hiện tư tưởng độc lập dân tộc, tuy nhiên *Bình Ngô đại cáo* là một trong những tác phẩm tiêu biểu nhất, ảnh hưởng của nó vượt ra khỏi “biên giới văn học Việt Nam” đến với bè bạn quốc tế, được thế giới ngưỡng mộ và ca ngợi. *Bình Ngô đại cáo* với các tuyên ngôn đánh thép về độc lập dân tộc; về chính nghĩa dân tộc; về chủ nghĩa anh hùng,... là lời tuyên ngôn rõ ràng về đất nước Việt Nam văn hiến, độc lập. Không chỉ là một áng anh hùng ca về chủ nghĩa yêu nước, tác phẩm còn là biểu tượng cho tinh thần bất khuất, lòng yêu nước và khát vọng hòa bình của dân tộc ta. Nhìn chung, tác phẩm *Bình Ngô đại cáo* không chỉ có giá trị trong lịch sử mà còn là kim chỉ nam cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đào Duy Anh (2001), *Từ điển Hán Việt*, Nxb. Khoa học Xã hội, Tp. Hồ Chí Minh.
- [2] Bửu Cầm (1999), *Từ điển Hán Việt từ nguyên*, Nxb. Thuận Hóa, Thừa Thiên Huế.
- [3] Đoàn Trung Còn (1996), *Tứ thư Luận ngữ*, Nxb. Thuận Hóa, Thừa Thiên Huế.
- [4] Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên) (2022), *Ngữ văn 10*, tập 2, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Thành Thi (Chủ biên) (2022), *Ngữ văn 10*, tập 2, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [6] Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (Chủ biên) (2022), *Ngữ văn 10*, tập 2, Nxb. Đại học Huế, Thừa Thiên Huế.
- [7] Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam (1971), *Lịch sử Việt Nam*, tập I, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [8] Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (1993), *Đại Việt sử ký toàn thư* (Bản kỷ - quyển X), Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [9] <https://leminhkhai.wordpress.com/> PGS. Liam C. Kelley, *Bình Ngô đại cáo* (2,3,4). Ngày truy cập 8/9/2024.
- [10] <https://baike.baidu.com/item/朱斯,2019年,平吳大誥>, (Chu Tư, 2019, *Bình Ngô đại cáo*). Ngày truy cập 8/9/2024 (Người dịch Vũ Ngọc Định).
- [11] Stephen O’Harrow, “Nguyen Trai’s ‘Bình Ngô Đại Cáo’ 平吳大誥 of 1428: The Development of a Vietnamese National Identity”, *Journal of Southeast Asian Studies*, Vol. 10, No. 1 (Mar 1979), pp. 159-174, Cambridge University Press (Theo ủy quyền của Khoa Lịch sử, Đại học Quốc gia Singapore). <https://bit.ly/2F8S0rf>, (Ngày truy cập 8/9/2024).
- [12] <https://www.zhihu.com/毕纳金安,平吳大誥> (Tất Nạp Kim An, *Bình Ngô đại cáo*). Ngày truy cập 8/9/2024 (Người dịch Vũ Ngọc Định).

ON THE NATIONAL INDEPENDENCE PERSPECTIVE IN “BÌNH NGÔ ĐẠI CÁO” BY NGUYEN TRAI

ABSTRACT

Overcoming all the rules of time, Great Proclamation upon the Pacification of the Wu (Bình Ngô đại cáo) by Nguyen Trai not only reconstructs the resistance against the

Ming invaders through vivid portrayals of national unity and patriotic valor, but also affirms profound ideological standpoints on national independence. Through its articulate arguments on just war, patriotism, humanitarianism, and the role of the people, the Proclamation stands as a powerful declaration to of Vietnam's sovereignty. With its cogent reasoning, forceful rhetoric, and profound thematic content, this seminal text is a paragon of heroic prose in the canon of medieval Vietnamese literature.

Keywords: *Bình Ngô đại cáo, national independence, declaration of independence, Nguyen Trai.*

** Ngày nộp bài: 30/03/2025; Ngày gửi phản biện: 24/04/2025; Ngày duyệt đăng: 25/12/2025*